

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2025/DS-ST

Ngày: 10/4/2025.

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng
2. Ông Nguyễn Kiên Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Ngọc là Thư ký Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2025 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 830/2024/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2025/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 93/2025/QĐST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S

Trụ sở: Lầu 13, 266-268 N, Phường V, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Chung Xuân M là đại diện theo Giấy ủy quyền số 2216/2024/UQ-TT.XLN ngày 12/11/2024

(Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Ông Tô Thanh T, sinh năm 1991

Địa chỉ: 27/57 Huỳnh Tịnh Của, Phường Võ Thị Sáu, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có bà Nguyễn Chung Xuân M là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 31/8/2022, ông T có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp Thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng của

Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông T, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng Visa Platinum Cashback số 436438-7266 với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 598.154.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng Thẻ tín dụng, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông T mới thanh toán cho Ngân hàng số tiền 549.762.986 đồng.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông T vẫn không có thiện chí trả đủ số tiền nợ. Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), nên ngày 06/01/2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng Thẻ tín dụng và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu là 56.873.414 đồng sang nợ quá hạn (Điều 24.4 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng Thẻ tín dụng của Ngân hàng). Lãi suất quá hạn được tính trên số tiền dư nợ là 56.873.414 đồng, áp dụng theo mức lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn.

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với ông T, yêu cầu có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ, tuy nhiên ông T vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại hợp đồng đã ký.

Do đó, Ngân hàng đã khởi kiện, yêu cầu ông T với các yêu cầu ông T thanh toán toàn bộ số nợ phát sinh từ hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số thẻ 436438-7266 ngày 31/8/2022, tạm tính đến ngày 14/01/2025 là 83.340.914 đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 56.873.414 đồng
- Lãi quá hạn: 26.467.500 đồng

Trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra ông Tô Thanh T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 15/01/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S xác nhận vì đây là khoản vay tiêu dùng cá nhân nên nguyên đơn chỉ yêu cầu cá nhân ông T là người vay có trách nhiệm thanh toán khoản nợ trên cho nguyên đơn.

Bị đơn ông Tô Thanh T đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết Giấy triệu tập, Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật, nhưng ông T vẫn không có mặt nên Tòa án không thu thập được lời khai của ông T.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S do bà Nguyễn Chung Xuân M là đại diện vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại bản tự khai ngày 10/4/2025, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Tô Thanh T phải trả ngay cho nguyên đơn số tiền nợ gốc, lãi tạm tính đến ngày 10/4/2025 là 89.410.794 đồng, trong đó nợ gốc là 56.873.414 đồng, nợ lãi là 32.537.380 đồng.

Ngoài ra ông Tô Thanh T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 11/4/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất qui định tại Hợp đồng.

Bị đơn ông Tô Thanh T vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận B phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án theo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án thì đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện bị đơn ông Tô Thanh T yêu cầu phải trả số tiền gốc lãi phát sinh từ việc sử dụng thẻ tín dụng là tranh chấp xuất phát từ hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Căn cứ kết quả xác minh của Công an Phường V, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xác định ông Tô Thanh T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ 27/57 H, Phường V, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy, việc Tòa án nhân dân Quận B thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo qui định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Xét bị đơn ông Tô Thanh T đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ 02 nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành lập biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.4] Xét, bị đơn ông Tô Thanh T đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa; nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S do bà Nguyễn Chung Xuân M đại diện vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S về việc buộc bị đơn ông Tô Thanh T trả nợ gốc và lãi:

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có cơ sở xác định: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S cấp tín dụng cho ông Tô Thanh T bằng hình thức cấp thẻ tín dụng Visa số 436438-7266, sử dụng thẻ ông T phải trả các khoản gốc, lãi theo quy định trong Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng. Quá trình sử dụng thẻ tính đến ngày 10/4/2025, ông Tô Thanh T còn nợ Ngân hàng với số dư nợ là 89.410.794 đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay *“Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...”*

Căn cứ khoản 1.9 Điều 1 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng thì *“Dư nợ: là số tiền mà Chủ thẻ đã sử dụng bao gồm giá trị các giao dịch, lãi và phí liên quan đến việc sử dụng thẻ.”*

Căn cứ khoản 2 Điều 100 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2024 quy định về lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng như sau: *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật về các tổ chức tín dụng”*.

Căn cứ Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng thì *“...Khi sự kiện vi phạm xảy ra, chủ thẻ hiểu và đồng ý rằng Sacombank có thể thực hiện một hoặc nhiều hành động sau: Tạm ngưng hoặc chấm dứt sử dụng thẻ và thu hồi toàn bộ dư nợ; Áp dụng lãi quá hạn đối với toàn bộ dư nợ theo quy định của Sacombank...”*

Căn cứ Bảng tóm tắt sao kê chi tiết ngày 10/4/2025 cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy có cơ sở chấp nhận việc nguyên đơn xác định tính đến ngày 10/4/2025, dư nợ phát sinh do bị đơn ông Tô Thanh T sử dụng thẻ tín dụng Visa số 436438-7266 là 89.410.794 đồng, trong đó nợ gốc là 56.873.414 đồng, nợ lãi quá hạn là 32.537.380 đồng.

Từ những nhận định trên, xét thấy đến nay đã quá thời hạn trả nợ nhưng bị đơn không trả vì vậy việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền dư nợ tạm tính đến ngày 10/4/2025 là 89.410.794 đồng như đã nêu trên là phù hợp với nhận định cũng như các căn cứ pháp luật đã được viện dẫn ở trên nên được chấp nhận.

Xét, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải tiếp tục trả tiền lãi đối với số dư nợ kể từ ngày 11/4/2025 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng là phù hợp nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và lệ phí và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Do yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S được chấp nhận nên bị đơn ông Tô Thanh T phải chịu án phí sơ thẩm là 4.470.540 đồng.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 208, Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 466 của của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 100 của Luật các tổ chức Tín dụng năm 2024;

Căn cứ Luật phí và lệ phí và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc ông Tô Thanh T phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền nợ phát sinh từ việc sử dụng thẻ tín dụng số 436438-7266 tạm tính đến ngày 10/4/2025 là 89.410.794 đồng (tám mươi chín triệu bốn trăm mười nghìn bảy trăm chín mươi bốn đồng), trong đó nợ gốc là 56.873.414 đồng, nợ lãi quá hạn là 32.537.380 đồng. Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông Tô Thanh T còn phải tiếp tục trả tiền lãi kể từ ngày 11/4/2025 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

2. Về án phí: Ông Tô Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 4.470.540 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.746.503 (một triệu bảy trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm lẻ ba đồng) theo biên lai thu tiền số 0059116 ngày 06/11/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận B, TP. Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, ông Tô Thanh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND Quận B;
- CCTHADS Quận B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án (TK. Ngọc).

Trần Thanh Sơn